

Bản án số: **432/2022/HS-ST**  
Ngày: 21/9/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hà Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lành

Ông Đinh Công Hiệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký TAND thành phố Biên Hoà.

**- Đại diện VKSND thành phố Biên Hoà tham gia phiên tòa:** Ông Lê Duy Bình- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở TAND thành phố Biên Hoà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 403/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 432/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Quốc M**; Sinh năm 1987, tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: 94/6, khu phố Long Diêm, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Quốc M, sinh năm 1968 (đã chết); Con bà: Huỳnh Thị Hữu D (tên gọi khác: Huỳnh Thị Hữu Nh), sinh năm 1961 (đã chết); Bị can là con thứ nhất trong gia đình và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị Toà án nhân dân Quận 1 Thành phố H xử phạt 02 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 247/2013/HS-ST ngày 20/11/2013.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 7292/LCCT-VKSBNH ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà.

**Bị hại:** Bà Đặng Thị Huyền L, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: Số 23B/P2, tổ 26, khu phố 1, phường Long Bình Tân, tp. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt, bị hại vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ 00, ngày 13 tháng 6 năm 2018, Phạm Quốc M cùng với một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) rủ nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Cả hai đi bộ đến khu vực thuộc khu phố 1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện kho đựng phế liệu của bà Đặng Thị Huyền L (sinh năm 1963 ngụ tại khu phố Vườn Dừa, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa) không có người trông coi, bên trong hàng rào có 02 tấm sắt (kích thước mỗi tấm là 4m x 0,5m, có tổng khối lượng 250kg), M và nam thanh niên trên nảy sinh ý định trộm 02 tấm sắt trên nhưng do 02 tấm sắt lớn và nặng nên M và nam thanh niên trên đi tìm thuê xe đến chở đi bán thì gặp ông Bùi Nghĩa H (sinh năm 1979, ngụ tại ấp A, xã L, thành phố B, tỉnh Đ) là lái xe ba gác nên cả hai đã thuê ông Hiệp chở, đồng thời hướng dẫn ông Hiệp đi đến vị trí kho phế liệu của bà L. Tại đây, khi M cùng nam thanh niên trên đang kéo tấm sắt thứ nhất ra gần tới chiếc xe ba gác thì bị người dân phát hiện truy hô nên M và nam thanh niên trên bỏ chạy thoát, riêng ông Hiệp bị người dân giữ lại bàn giao cho Công an phường Long Bình Tân lập hồ sơ sự việc. Đến ngày 18 tháng 6 năm 2018, qua xác minh, rà soát đối tượng, xác định được hành vi nêu trên của M nên Công an phường L đã làm việc với M và lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa để khởi tố, điều tra xử lý.

Vật chứng vụ án gồm:

- 02 tấm sắt (kích thước mỗi tấm 04m x 0,5m), tổng khối lượng là 250kg, là tài sản của bà L bị trộm cắp, sau khi tạm giữ để phục vụ điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là bà Đặng Thị Huyền L;

- 01 chiếc xe loại ba bánh (xe ba gác máy) biển số 55P3-8597, là phương tiện, tài sản của ông Bùi Nghĩa H được bị can M thuê để chở 02 tấm sắt trộm cắp. Tuy nhiên, ông H không biết về hành vi trộm cắp của bị can M nên đã được trả lại cho ông H

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 542/KL-HĐĐGTS ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: “02 tấm sắt tổng trọng lượng 250kilogam, có tổng trị giá là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)”.

Quá trình điều tra, do bị can Phạm Quốc M có hồ sơ phiếu khám sức khỏe tâm thần nên Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định. Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 213/KL-VPYTW ngày 22/4/2019 của Viện Pháp Y tâm thần Trung ương Biên Hòa Bộ Y tế kết luận:

“- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh Động kinh /HIV (G40-ICD.10);

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: đang sự gây án ngoài cơn, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi;

+ Hiện nay: Đang sự đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi”

**Về dân sự:** Bị hại là bà Đặng Thị Huyền L đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 422/CT-VKSBH ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phạm Quốc M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

***Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa:***

*Về tội danh, trách nhiệm hình sự, quan điểm truy tố:* Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Quốc M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

*Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Không

*Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Ngoài ra bị cáo đang điều trị bệnh động kinh và HIV. Các tình tiết nêu trên được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

*Điều luật áp dụng và đề xuất mức hình phạt:* Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Quốc M mức án từ 06 – 08 tháng tù giam.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với bị cáo như: bị cáo đã nhận Kết luận điều tra, cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về tố tụng: Bị hại bà Đặng Thị Huyền L đã nhận lại tài sản bị mất do bị cáo M trộm cắp và không yêu cầu bồi thường về dân sự. Tại phiên toà bị hại vắng mặt mặc dù đã được Toà án tổng đạt hợp lệ, xét thấy việc xét xử vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án xét xử vắng mặt bị hại.

## [2] Về tội danh:

Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai bị cáo, bị hại và các chứng cứ khác đã đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại kho đựng phế liệu thuộc khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Đ, Phạm Quốc M cùng một đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã có hành vi trộm cắp 02 tấm sắt (kích thước mỗi tấm là 4m x 0,5m, tổng khối lượng 250kg), tổng trị giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) của bà Đặng Thị Huyền L thì bị phát hiện, khởi tố điều tra xử lý.

Từ căn cứ trên, xác định hành vi của bị cáo Phạm Quốc M đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

## [3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

Đánh giá tính chất mức độ, hành vi của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của những người khác được Pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo Hoàng đã có 01 nhân thân về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện ý thức xem thường Pháp luật của bị cáo. Do đó cần xử bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo.

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả cho người bị hại, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo đang điều trị bệnh động kinh và HIV. Các tình tiết nêu trên được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

Đối với ông Bùi Nghĩa H là người lái xe ba gác, được bị can M thuê chở 02 tấm sắt do bị can M trộm cắp. Tuy nhiên, ông Hiệp không biết gì về hành vi trộm cắp của bị can M và đồng bọn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không xử lý là phù hợp quy định.

Đối với đối tượng nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) có dấu hiệu đồng phạm trong vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ để xử lý sau là phù hợp.

Đối với các hành vi của bị can M: trộm cắp 01 chiếc xe đạp hiệu Martin, trị giá 520.000 đồng (Năm trăm hai mươi nghìn đồng) của chị Nguyễn Thị Xuân Nh (sinh năm 2000, ngụ tại 148/11A T, phường Ph, thành phố Th (quận 9 cũ), thành phố H) tại quán nước Benz khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đ vào ngày 25/5/2018 và trộm cắp 01 chiếc xe đạp hiệu Queen, trị giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) của anh Huỳnh Ngọc H (sinh năm 1982, ngụ tại ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh T) tại quán cơm Nh địa chỉ 17/B5, Khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Đ vào ngày 27/7/2018. Do không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra cần tách ra xem xét xử lý hành chính theo quy định pháp luật.

**[4]** Về trách nhiệm dân sự: Bà Đặng Thị Huyền L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

**[5]** Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà phù hợp nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

**[6]** Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**1.** Xử phạt: Bị cáo Phạm Quốc M 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án

**2.** Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết công khai bản án theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tp.Biên Hoà;
- Chi cục THADS tp.Biên Hoà;
- Bị cáo – Nhà tạm giữ
- Thi hành án hình sự;
- Bị hại;
- Lưu (3).

**Võ Thị Hà Vân**